

Số: 237 /QĐ-SKHĐT

Bình Thuận, ngày 14 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Bình Thuận

GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng các nguồn vốn khác nhau trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh V/v ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Công văn số 115/SXD-QLXD&HTKT ngày 13/7/2023 của Sở Xây

dựng V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 868/TTr-BQLDA ngày 13/7/2023 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Bình Thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Bình Thuận với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Bình Thuận.

2. Người quyết định đầu tư: Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc và Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Nam để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh, điều trị bệnh, phòng chống dịch bệnh và điều trị Covid-19, chăm lo sức khỏe cho nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc và huyện Hàm Thuận Nam.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

4.2.1. Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Nam:

a) Khu điều trị Covid-19 và bệnh truyền nhiễm:

- Quy mô: Xây mới nhà 02 tầng (01 trệt, 01 lầu); diện tích xây dựng 556,56 m², tổng diện tích sàn 1.093,82 m².

- Giải pháp thiết kế chủ yếu: Móng, cột, dầm, sàn BTCT đá (1x2) cm; móng tường xây đá chẻ; nền lát gạch; tường xây gạch không nung, trát vữa xi măng, bả matic, sơn nước hoàn thiện; mái lợp tole; cửa đi, cửa sổ vách kính, khung nhôm; lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước, thu sét và PCCC cho công trình.

b) Hành lang nội:

- Quy mô: Diện tích xây dựng 30 m².

- Giải pháp thiết kế chủ yếu: Móng, giằng móng, cột, dầm, sàn BTCT đá

(1x2) cm; nền bê tông đá (1x2) cm; cột, dầm, sàn trát vữa xi măng, bả matic, sơn nước hoàn thiện; lắp đặt hệ thống điện, thoát nước cho công trình.

c) Mái che lối đi:

- Quy mô: Diện tích xây dựng 48,6 m².

- Giải pháp thiết kế chủ yếu: Móng trụ BTCT đá (1x2) cm; cột, vì kèo, xà gồ, khung kèo bằng thép; mái lợp tole; nền đổ bê tông đá (1x2) cm.

d) Cổng tường rào:

- Quy mô: Chiều dài cổng phụ tháo dỡ, cải tạo 04 m; chiều dài tường rào tháo dỡ, cải tạo 06 m.

- Giải pháp thiết kế chủ yếu:

+ Cổng phụ tháo dỡ, cải tạo: Tháo dỡ cổng phụ hiện hữu; giằng đỡ bê tông đá (1x2) cm; tường xây gạch không nung, trát vữa xi măng, bả matic, sơn nước hoàn thiện; hàng rào bằng thép.

+ Tường rào tháo dỡ, cải tạo: Phá dỡ đoạn tường rào hiện hữu, làm mới cổng phụ bằng thép.

e) Sân đường:

- Quy mô: diện tích sân bê tông khoảng 366,60 m².

- Giải pháp thiết kế chủ yếu: Lót cát bồi nền tưới nước đầm kỹ trên nền đất tự nhiên; lớp nilon giữ nước; nền đổ bê tông đá (1x2)cm.

f) Cấp điện, cấp thoát nước, PCCC:

- Cấp điện: Đầu nối nguồn điện hiện trạng tại công trình, sử dụng dây cáp đồng cách điện luôn trong ống nhựa gân xoắn HDPE và chôn trong mương cáp ngầm cấp đến tủ điện chính.

- Cấp, thoát nước:

+ Cấp nước: Nguồn nước được đầu nối vào nguồn cấp chung hiện trạng của dự án, sau đó cấp đến các thiết bị.

+ Thoát nước: Nước thải được thu gom vào hầm bán tự hoại và hố ga, sau đó thoát vào hệ thống xử lý nước thải chung của khu vực.

g) Thiết bị: 60 bộ giường inox 02 tay quay + đệm lót; 60 cái tủ inox đầu giường; 06 bộ bàn, ghế làm việc; 10 cái băng ghế 04 chỗ ngồi chờ; 10 cái bảng viết; 06 cái tủ đựng hồ sơ; 04 bộ máy vi tính + máy in; 01 bộ bàn ghế phòng họp; 01 máy siêu âm tổng quát; 02 máy điện tim.

4.2.2. Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc:

a) Sửa chữa, nâng cấp Khoa điều trị, hồi sức – cấp cứu:

- Quy mô sửa chữa, cải tạo: Tổng diện tích sửa chữa, cải tạo khoảng 1.388,08 m², phần tường ngoài từ trục B9÷B28 và tường trong khu hành chính giữ nguyên, không sửa chữa.

- Giải pháp sửa chữa, cải tạo: Dặm vá tường, dặm, cột phân bị bong tróc bằng vữa xi măng; cạo lớp sơn cũ, vệ sinh, sơn nước hoàn thiện; vệ sinh, chà lại ron gạch tường; phá dỡ, lán lớp vữa tạo độ dốc sânô và quét chống thấm; tháo dỡ, thay mới gạch ốp lát khu vệ sinh; thay mới thiết bị vệ sinh, phụ kiện cửa bị hư hỏng; làm mới hệ thống cấp điện, cấp thoát nước; tháo dỡ, thay mới trần khu vệ sinh bằng trần thạch cao.

b) Sửa chữa, nâng cấp Khoa ngoại – nội:

- Quy mô sửa chữa, cải tạo (01 trệt, 01 lầu): Diện tích sửa chữa khoảng 530,14 m²; tổng diện tích sửa chữa khoảng 1.060,28 m².

- Giải pháp sửa chữa, cải tạo: Dặm vá tường, dặm, cột phân bị bong tróc bằng vữa xi măng; cạo lớp sơn cũ, vệ sinh, sơn nước hoàn thiện; vệ sinh, chà lại ron gạch tường; phá dỡ, lán lớp vữa tạo độ dốc sânô và quét chống thấm; tháo dỡ, thay mới gạch ốp lát khu vệ sinh; thay mới thiết bị vệ sinh, phụ kiện cửa bị hư hỏng; làm mới hệ thống cấp điện, cấp thoát nước; tháo dỡ, thay mới trần khu vệ sinh bằng trần thạch cao.

c) Sửa chữa, nâng cấp Khoa sản – nhi, y học cổ truyền – phục hồi chức năng:

- Quy mô sửa chữa, cải tạo (01 trệt, 02 lầu): Diện tích sửa chữa khoảng 530,14 m² ; tổng diện tích sửa chữa khoảng 1.590,42 m².

- Giải pháp sửa chữa, cải tạo: Dặm vá tường, dặm, cột phân bị bong tróc bằng vữa xi măng; cạo lớp sơn cũ, vệ sinh, sơn nước hoàn thiện; vệ sinh, chà lại ron gạch tường; phá dỡ, lán lớp vữa tạo độ dốc sânô và quét chống thấm; tháo dỡ, thay mới gạch ốp lát khu vệ sinh; thay mới thiết bị vệ sinh, phụ kiện cửa bị hư hỏng; làm mới hệ thống cấp điện, cấp thoát nước; tháo dỡ, thay mới trần khu vệ sinh bằng trần thạch cao.

d) Mương thoát nước:

- Quy mô: Chiều dài mương sửa chữa, cải tạo 1.287 m.

- Giải pháp thiết kế chủ yếu: Tháo dỡ đan mương hư hỏng, nạo vét bùn; thành mương xây gạch không nung; đan mương BTCT đá (1x2) cm

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng; tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở: Công ty TNHH Thiết kế và Đầu tư xây dựng Thăng Long.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên khu đất hiện trạng của Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc và Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Nam.

- Diện tích đất sử dụng:

+ Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc 21.042,5 m².

+ Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Nam 20.694,5 m².

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Dự án nhóm C.

- Công trình dân dụng, cấp III.

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế công trình chính không nhỏ hơn 50 năm.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: 02 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng chủ yếu áp dụng được nêu tại Công văn số 115/SXD-QLXD&HTKT ngày 13/7/2023 của Sở Xây dựng.

9. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Tổng mức đầu tư xây dựng: 22.494.000.000 đồng

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng: 15.123.185.207 đồng

+ Chi phí thiết bị (tạm tính): 2.232.000.000 đồng

+ Chi phí quản lý dự án: 496.011.193 đồng

+ Chi phí tư vấn: 1.462.366.262 đồng

+ Chi phí khác: 545.606.904 đồng

+ Chi phí dự phòng: 2.634.830.434 đồng

10. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có): 02 năm, kể từ năm 2023 - 2024.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Vốn ngân sách trung ương thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Dự kiến bố trí vốn 01 năm trong năm 2023.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Theo quy định hiện hành của pháp luật về xây dựng.

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung tại Điều 1 theo đúng Luật Xây dựng và Luật Đấu thầu.

Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo của dự án, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện các yêu cầu tại điểm 2 mục V Công văn số 115/SXD-QLXD&HTKT ngày 13/7/2023 của Sở Xây dựng theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có chức năng nhiệm vụ liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, TĐ.D.(03).

GIÁM ĐỐC

Lê Ngọc Tiến